

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **734/2018/HC-PT**

Ngày: 13/8/2018

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực xây dựng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận

Các thẩm phán:

1/ Ông Nguyễn Minh Hiếu

2/ Ông Trần Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên

Trong các ngày 08 và 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 09/2018/TLPT-HC ngày 07 tháng 5 năm 2018, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xây dựng”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3242/2018/QĐXXPT-HC ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Tạ Quang X, sinh năm 1963

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo giấy ủy quyền số công chứng 020812 lập ngày 29/9/2017 tại Văn phòng công chứng Đông Thành Phố, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 81 Quốc lộ 1K, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Nguyễn Hoàng L - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Thanh B - Công chức Tư pháp – hộ tịch Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/ 9/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/11/2017 và lời trình bày của ông Nguyễn Tiến H - đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Quang X trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Ông Tạ Quang X là người có quyền sử dụng 2571,7m² đất (trong đó có 615,7m² đất ở đô thị và 1956,0m² đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 631, tờ bản đồ số 81, Phường A, Quận B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 852694 do Ủy ban nhân dân Quận B cấp ngày 10/5/2013.

Do phần đất của ông X thuộc quy hoạch đất trung tâm thể dục thể thao từ lâu nhưng Nhà nước không thu hồi và có nhu cầu sử dụng nên trong thời gian chờ Nhà nước thu hồi đất, năm 2015 ông X đã làm đơn xin phép được dựng tạm một trại trồng nấm nhưng không được chính quyền cho phép. Sau đó ông X có làm đơn xin được dựng tạm nhà tiền chế để làm nơi thi đấu thể thao và cam kết tự tháo dỡ (không yêu cầu bồi thường hay hỗ trợ liên quan đến công trình tạm) nếu Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, yêu cầu này của ông X cũng không được cơ quan chức năng chấp nhận theo Văn bản trả lời số 3151/UBND-QLĐT ngày 11/12/2015 và Văn bản số 3320/UBND-QLĐT ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân Quận B.

Vì vậy, tháng 11/2016 ông X có cải tạo 08 container có gắn bánh xe và có thể di chuyển vào đặt trong phần đất của mình để cho thuê kinh doanh mở cửa hàng và ông X không xin phép xây dựng.

Kết cấu của 08 container là ông X nối rộng container, trámximăng mỏng phía trước, gắn bánh xe, có đào hầm vệ sinh, bồn cầu gắn với nền đất. Mục đích sử dụng container là cho thuê kinh doanh và việc ông X đào hầm vệ sinh, gắn bồn cầu là để cho người thuê container sử dụng (riêng 01 container hiện nay không sử dụng).

Ngày 21/9/2017, ông X nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A với nội dung: Phạt tiền 2.000.000 đồng và buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép tại thửa đất số 631, tờ bản đồ số 81, Phường A, quận B. Phần phạt tiền ông X đã thực hiện theo biên lai thu ngày 28/9/2017 của Kho bạc nhà nước quận B, phần buộc tháo dỡ chưa thực hiện.

Ngày 08/11/2017, ông X tiếp tục nhận được Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A buộc tháo dỡ phần công trình xây dựng không có giấy phép nêu trên.

Ngày 15/11/2017 ông X đã có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A.

Ngày 16/11/2017 ông X đã có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ việc thi hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A. Ngày 16/11/2017 Tòa án nhân dân quận B đã ban hành quyết định số 12/2017/QĐ-BPKCTT tạm đình chỉ thi hành quyết định số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 nêu trên.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A ban hành là trái pháp luật vì:

- Thứ nhất, công trình của ông X là 08 container đã cải tạo, sửa chữa và có gắn bánh xe để di chuyển chứ không hề gắn liền với nền đất.

- Thứ hai, căn cứ pháp lý ban hành quyết định xử phạt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A căn cứ vào điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở (sau đây gọi tắt

là Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ) để ban hành quyết định xử phạt là không đúng. Vì điều này áp dụng cho việc xây dựng nhà ở riêng lẻ ở khu vực nông thôn hoặc công trình khác. Quyết định xử phạt không ghi rõ trường hợp của ông X là thuộc đối tượng nào nhưng đây không phải là nhà ở riêng lẻ ở nông thôn nên có lẽ thuộc trường hợp công trình khác.

Theo quy định tại mục 5 phần 3 Phụ lục 1 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đã có liệt kê công trình khác là bao gồm những công trình gì, thì không có công trình container cải tạo.

- Thứ ba, căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2014 ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2014 ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng) đã có quy định: đối với công trình xây dựng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế là của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Do đó, đối với trường hợp của ông X nếu trong trường hợp phải xin phép xây dựng thì thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế là của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B chứ không phải Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A căn cứ vào Công văn số 1557/SXD-TT ngày 07/02/2017 của Sở X Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn nghiệp vụ để xử phạt đối với ông X là không hợp lý vì công văn này không phải là văn bản quy phạm pháp luật, chỉ là văn bản hướng dẫn, người dân bình thường không thể biết được nên ông X là công dân thì được làm những gì pháp luật không cấm.

Vì vậy, nên ông X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, quận B.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, quận B.

- Hoàn trả cho ông X số tiền phạt đã nộp là 2.000.000 đồng.

* Ông Nguyễn Hoàng L - đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

- Vị trí công trình vi phạm thuộc thửa đất số 631, tờ bản đồ số 81, Phường A, quận B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số BL 852694 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 10/5/2013 cho ông Tạ Quang X. Mục đích sử dụng đất là đất trồng cây hàng năm khác.

- Quy hoạch sử dụng đất: Vị trí khu đất thuộc quy hoạch đất cây xanh, thể dục, thể thao theo Quyết định số 4446/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A:

Ngày 13/9/2017 công chức địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 06/BB-VPHC (đối với công trình đã kết thúc thi công xây dựng) do ông X đã có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ. Cụ thể là 08 công trình container đã cải tạo sửa chữa với diện tích vi phạm $157m^2$ ($6 \times 19,05m^2 + 2 \times 21,35m^2$) trên phần đất $1956,0m^2$. Kết cấu: Thép, thời điểm vi phạm: Tháng 11/2016. Hiện trạng 08 container này sử dụng để kinh doanh cho thuê, có phát sinh cửa sổ, cửa chính, nhà vệ sinh bên trong.

Đối chiếu nội dung quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng thì các trường hợp lắp đặt container kèm hoạt động cải tạo sửa chữa làm phát sinh cửa sổ, cửa chính, các thiết bị nội thất, vệ sinh bên trong (mục đích sử dụng làm nhà ở, kinh doanh...) trên các vị trí đất có mục đích sử dụng thuộc lộ giới đường, đất nông nghiệp, đất thuộc dự án quy hoạch 1/500, đô thị thì được xem là công trình xây dựng.

Từ những căn cứ trên, ngày 18/9/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC.

- Về việc ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A:

Ngày 18/9/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC với nội dung: Phạt tiền 2.000.000 đồng và buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép tại thửa đất số 631, tờ bản đồ số 81, Phường A, quận B. Phạt tiền ông X đã thực hiện theo biên lai thu ngày 28/9/2017 của Kho bạc nhà nước quận B, phần buộc tháo dỡ chưa thực hiện.

Theo khoản 1 Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định trường hợp tổ chức, cá nhân bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi

phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của luật này. Theo khoản 3 Điều 15 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định trong quá trình giải quyết khiếu nại, khởi kiện nếu xét thấy việc thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính bị khiếu nại khởi kiện sẽ gây hậu quả khó khắc phục thì người giải quyết khiếu nại, khởi kiện phải ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định đó theo quy định của pháp luật.

Từ những lý do trên nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A đã ban hành Quyết định số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017.

Ông X trình bày là các container ông đã cải tạo có thể di chuyển được. Tuy nhiên, theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án lập ngày 27/12/2017 thì các container của ông X có trạm ximăng gắn với nền đất nên không thể xem là động sản.

Theo điểm d khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định: Hết thời hạn quy định tại Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mà tổ chức cá nhân vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt ban hành quyết định cưỡng chế quyết định xử phạt theo mẫu quyết định số 06 ban hành kèm theo đồng thời thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định cưỡng chế tháo dỡ.

Vì những lý do trên nên đề nghị giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 và quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A vì các quyết định này được ban hành đúng pháp luật.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng 2014 container của ông X là loại công trình xây dựng.

Về thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế: Do ông X chưa thực hiện một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính là tháo dỡ công trình nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A đã ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007.

Các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của người bị kiện.

Tại bản án sơ thẩm 03/2018 ngày 28/3/2018 Tòa án nhân dân quận B đã tuyên xử bác yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Tạ Quang X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Bên bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình thụ lý vụ án và diễn biến phiên tòa phúc thẩm đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Tạ Quang X. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông X trong hạn luật định, đúng thủ tục.

[2] Xét Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Theo Văn bản số 676/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng L, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực quản lý đô thị xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước về quản lý đô thị - trật tự xây dựng đô thị nên về hình thức của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A ký là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đến 5.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm do xây dựng không phép nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 9 năm 2017 với mức tiền phạt 2.000.000 đồng và buộc phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về trình tự thủ tục ban hành quyết định: Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng là 02 năm, đối với trường hợp vi phạm hành chính mà vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Theo quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68 và Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Tháng 11/2016, ông Tạ Quang X tiến hành cải tạo, sửa chữa 08 container và đặt tại thửa đất số 631, tờ bản đồ số 81, Phường A, quận B. Ngày 13/9/2017 công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường Phường A đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông X, ngày 18/9/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC là trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Về nội dung của quyết định:

Ông Tạ Quang X là người có quyền sử dụng 2571,7m² đất (trong đó có 615,7m² đất ở đô thị và 1956,0m² đất trồng cây hàng năm khác) thuộc thửa đất số 631, tờ bản đồ số 81 Phường A, quận B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 852694 do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 10/5/2013.

Tháng 11/2016, ông Tạ Quang X đã cải tạo 08 container có gắn bánh xe vào đặt trong phần đất nêu trên và không xin phép xây dựng.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/12/2017 thì hiện trạng của 08 container như sau: Có mở cửa chính, cửa sổ, nhà vệ sinh, nền lát gạch men, có hệ thống điện riêng, hệ thống nước sử dụng chung với nhà số 861/7/3 đường số 6, khu phố 3, Phường A, quận B. Hệ thống nước thải được nối vào hệ thống nước thải công cộng, các container đều được gắn bánh xe, phần phía trước giáp với mặt hẻm các container đều được trát xi măng gắn nền container với mặt đất và đang sử dụng để cho thuê (riêng có 01 container không sử dụng). Người đại diện theo ủy quyền của ông X trình bày tại phiên tòa hệ thống nước thải nối với hệ thống nước thải công cộng theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án chỉ là nước rửa tay tại bồn rửa tay. Ông X có đặt bồn cầu gắn với mặt đất, có đào hầm vệ sinh chứa nước thải trong lòng đất, mục đích để người thuê container sử dụng.

Ông X trình bày 08 container của ông có gắn bánh xe có thể di chuyển được nên không phải là công trình xây dựng và không xin phép xây dựng. Xét việc 08 container đã được ông X cải tạo, sửa chữa bằng cách nối rộng container, mở cửa sổ, cửa chính và có hệ thống điện nước sinh hoạt, đặt bồn cầu gắn với mặt đất, có đào hầm vệ sinh chứa nước thải trong lòng đất, mục đích để người thuê container sử dụng. Như vậy, các container này không còn là container có tác dụng dùng để chứa đựng hàng hóa thông thường mà ông X đã cải tạo, thay đổi công năng sử dụng. Hiện nay các container ông X đang sử dụng vào mục đích cho thuê mở cửa hàng kinh doanh, buôn bán (chỉ có 01 container hiện nay đang để trống không cho thuê).

Từ những nhận định trên nên phải xem các container này như là công trình xây dựng theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014. Việc ông X thi công lắp đặt các container và sử dụng mục đích cho thuê mở cửa hàng kinh doanh buôn bán trên đất trồng cây lâu năm là vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A căn cứ vào điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định 121/2013 ngày 10/10/2013 của Chính phủ để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A:

[3.1] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục, nội dung ban hành quyết định: Do ông X chưa thi hành phần nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 là buộc tháo dỡ công trình nên căn cứ Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2014 ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng, Chủ tịch ủy ban nhân dân Phường A ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 là đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông X, cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông X là có cơ sở, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2017/QĐ-BPKCTT ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân quận B.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Giữ nguyên án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên ông X phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, Điều 116, Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ khoản 10 Điều 3, khoản 1, 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014;
- Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 70 và Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Căn cứ khoản 2, 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Bác kháng cáo của ông Tạ Quang X, giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang X về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 415/QĐ-XPVPHC ngày 18/9/2017 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 479/QĐ-CCXP ngày 30/10/2017 của cùng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2017/QĐ-BPKCTT ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Tạ Quang X phải chịu, được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Tạ Quang X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0037226 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí hành chính phúc thẩm ông X phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Tạ Quang X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0038605 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thuận